

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Số: 11 /2010/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nâng mức chế độ trợ cấp cho đối tượng đang nuôi dưỡng
tại các Cơ sở Bảo trợ xã hội và Trung tâm Giáo dục Lao động và dạy nghề
thuộc ngành Lao động Thương binh và Xã hội quản lý.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về
chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày
01/10/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về chế độ
trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm

Căn cứ công văn số 25/HĐND ngày 11/01/2010 của Hội đồng Nhân dân
Tỉnh về việc nâng mức trợ cấp cho đối tượng xã hội đang nuôi dưỡng tại các cơ
sở bảo trợ xã hội và Trung tâm bảo trợ xã hội thuộc ngành Lao động-thương binh
và xã hội quản lý trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét Tờ trình số 2750/TTr.LSLĐTBXH-TC ngày 26/11/2009 của Liên Sở
Lao động Thương binh và Xã hội và Tài chính về việc nâng mức trợ cấp cho đối
tượng xã hội trợ cấp cho đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội
và người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện tại trung tâm Giáo
dục Lao động và Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay ban hành nâng mức trợ cấp cho các đối tượng là người già neo
đơn, người tàn tật, người tâm thần, trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bị
nhiễm HIV/AIDS, người lang thang xin ăn, người nghiện ma túy, người bán dâm,
người sau cai nghiện đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội và Trung tâm
Giáo dục Lao động và Dạy nghề thuộc ngành Lao động Thương binh và xã hội
quản lý (Trung tâm Xã hội, Trung tâm Bảo trợ trẻ em Vũng Tàu, Trung tâm Bảo
trợ cô nhi khuyết tật, Trung tâm Nuôi dưỡng người già neo đơn và Trung tâm
Giáo dục lao động và Dạy nghề), cụ thể như sau :

1. Trợ cấp nuôi dưỡng (tiền ăn) :

a) Trợ cấp tiền ăn cho đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã
hội :

- Mức trợ cấp 460.000 đ/người/tháng áp dụng cho các đối tượng sau :
 - + Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi trên 18 tháng tuổi;
 - + Người già neo đơn;
 - + Người tàn tật .
- Mức trợ cấp 650.000 đ/người/tháng áp dụng cho các đối tượng :
 - + Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi dưới 18 tháng tuổi;
 - + Trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi trên 18 tháng tuổi bị nhiễm HIV/AIDS hoặc bị tàn tật;
 - + Người mắc bệnh tâm thần.

-Đối tượng là người lang thang, xin ăn trong thời gian tập trung chờ đưa về nơi cư trú được trợ cấp 15.000 đ/người/ngày, theo quy định không quá 30 ngày . Trường hợp đặc biệt cần phải kéo dài thời gian thì được hưởng trợ cấp tối đa không quá 03 tháng và mức trợ cấp bằng mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng tại cơ sở bảo trợ xã hội .

- Trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội đến tuổi trưởng thành (đủ 16 tuổi) nhưng không tiếp tục học văn hóa, học nghề thì cơ sở bảo trợ xã hội và địa phương nơi cơ sở bảo trợ xã hội đặt trụ sở có trách nhiệm hỗ trợ tạo việc làm, nơi ở và tiếp tục hưởng trợ cấp cho đến khi tự lập được cuộc sống, nhưng không quá 24 tháng.

b)Trợ cấp tiền ăn cho đối tượng mại dâm, ma túy tại Trung tâm Giáo dục Lao động và Dạy nghề, mức trợ cấp là 460.000 đ/người/tháng , thời gian cụ thể như sau:

-Đối với người nghiện ma túy là 12 tháng, đối với người bán dâm là 9 tháng. Thời gian chấp hành còn lại (nếu có) người bán dâm, người nghiện ma túy phải đóng tiền theo quy định.

-Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị nhiễm HIV/AIDS, không còn khả năng lao động, người bán dâm, người nghiện ma túy chưa thành niên được trợ cấp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định.

2.Trợ cấp tư trang .

a)Trợ cấp tư trang cho đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội

-Các đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội (người già neo đơn, người tàn tật, trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, trẻ nhiễm HIV/AIDS, người bị mắc bệnh tâm thần) được trợ cấp tiền mua tư trang, vật dụng sinh hoạt với mức 400.000 đ/người/năm.

-Riêng đối tượng là người lang thang, xin ăn trong thời gian tập trung chờ đưa về nơi cư trú, đối tượng mại dâm, ma túy được hỗ trợ tiền mua tư trang, vật dụng sinh hoạt mức hỗ trợ là 175.000 đ/lượt người .

b)Trợ cấp tư trang cho đối tượng nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện đang nuôi dưỡng tại trung tâm Giáo dục Lao động và Dạy nghề :

- Mức trợ cấp 175.000 đ/người/lần chấp hành đối với đối tượng lưu trú tạm thời theo Nghị định 43/2005/NĐ-CP ngày 05/4/2005 của Chính phủ .

-Mức trợ cấp 300.000 đ/người/năm hoặc lần chấp hành đối với đối tượng theo Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10/4/2004 của chính phủ có thời hạn thực hiện quyết định từ 6 tháng đến 18 tháng đối với đối tượng bán dâm, từ 12 đến 24 tháng đối với đối tượng nghiện ma túy .

3.Trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh thông thường :

-Đối tượng là trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, trẻ nhiễm HIV/AIDS, người già neo đơn, người tàn tật, người lang thang xin ăn đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội được trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh thông thường mức trợ cấp là 115.000 đ/người/tháng . Tiền điều trị nhiễm trùng cơ hội cho đối tượng bị nhiễm HIV/AIDS là 270.000 đ/người/năm. Riêng đối tượng bị bệnh tâm thần đang nuôi dưỡng tại Trung tâm xã hội được trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh thông thường (bao gồm cả thuốc tâm thần) là 155.000 đ/người/tháng .

4.Trợ cấp học văn hoá

a)Trợ cấp tiền mua tập vở, đồ dùng học tập

-Cấp 1 : 200.000 đ/em/năm

-Cấp 2 : 210.000 đ/em/năm

-Cấp 3 : 250.000 đ/em/năm

-Học nghề : 400.000 đ/em/năm .

b)Trợ cấp tiền mua sách giáo khoa : Các em đi học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, hoặc cao đẳng, đại học được thanh toán tiền mua sách giáo khoa theo giá sách hiện hành.

5.Trợ cấp vệ sinh nữ trong độ tuổi sinh đẻ : Trợ cấp vệ sinh cá nhân hàng tháng đối với đối tượng nữ trong độ tuổi sinh đẻ là 20.000 đ/người/tháng .

6.Tiền mai táng phí : Các đối tượng nuôi dưỡng tại các cơ sở Bảo trợ xã hội khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng như sau :

-Người lớn : 4.500.000 đ/người

-Trẻ em : 4.000.000 đ/người.

7.Thời gian áp dụng : Các mức trợ cấp quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Tài chính triển khai và tổ chức thực hiện Quyết định này.

-Quyết định này thay thế Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 22/02/2010 của UBND Tỉnh về việc ban hành nâng mức trợ cấp cho đối tượng xã hội trợ cấp cho đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội và người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện tại trung tâm Giáo dục Lao động và Dạy nghề

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký .

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở : Lao động Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
 - Website Chính phủ; “b/c”
 - Văn phòng Chính phủ
 - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản); “b/c”
 - Bộ Lao động-thương binh và xã hội “
 - TTrực.Tỉnh ủy, TTrực.HĐND Tỉnh; “
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
 - Ban VHXH- HĐND Tỉnh;
 - UBMTTQVN Tỉnh và các đoàn thể;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm công báo Tỉnh;
 - Đài Phát thanh-truyền hình Tỉnh;
 - Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
 - Lưu VT-TH.
- V3@15/3/2010 50

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN *zabnd*
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Võ Thành Kỳ